

Số: 38/2022/QĐST-DS

TP. Bạc Liêu, ngày 17 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *N đơn*: Chị Lê Ngọc N, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A, ấp P, xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Anh Trần Đức T, sinh năm 1985; địa chỉ: Số X, khóm Y, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Ông Lữ Minh T1, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị Thu T2; địa chỉ: Số X, khóm Y, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận cho chị Lê Ngọc N được toàn quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp tại thửa số 211 tờ bản đồ số 38 thành lập năm 2017, tại số X, khóm Y, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và tài sản trên đất là 01 căn nhà loại IV, tường xây gạch, mái lợp tol, nền lót gạch có 02 tầng 01 trệt và 01 lửng, qua đo đạc thực tế đất tranh chấp có định vị, kích thước cụ thể:

Hướng đông giáp phần đất ông Nguyễn Hoàng B đang quản lý sử dụng có số đo 5,5m.

Hướng Tây giáp đường bê tông 2,7m có số đo 5,1m.

Hướng Nam giáp đất ông Phan Sơn H quản lý sử dụng có số đo 8,10m + 11,75m.

Hướng Bắc giáp đất bà Lâm Thị A quản lý sử dụng có số đo 8,10m + 11,75m.

Tổng diện tích 101m² (trong đó có 39,2m² trong hành lang quy hoạch lộ giới).

(Diện tích và số đo cụ thể theo bản vẽ mặt bằng hiện trạng khu đất tranh chấp giữa chị Lê Ngọc N và anh Trần Đức T ngày ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bạc Liêu).

2.2. Buộc anh Trần Đức T và chị Trần Thị Thu T1 có nghĩa vụ di dời, giao lại quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp tại thửa số 211 tờ bản đồ số 38 thành lập năm 2017 có định vị như ở trên và giao lại các tài sản trên đất là 01 căn nhà loại IV, tường xây gạch, mái lợp to, nền lót gạch có 02 tầng 01 trệt và 01 lửng là của ông H và bà D xây dựng (hiện do anh T và chị T1 quản lý sử dụng) cho chị Lê Ngọc N.

2.3. Về chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ là 1.180.224 đồng, chị Lê Ngọc N thống nhất tự nguyện chịu toàn bộ, chị N đã nộp đủ.

2.4. Về án phí: Chị Lê Ngọc N thống nhất tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, chị N đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007323 ngày 15/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Thị Tuyết Anh